

Số: /BC-UBND

Sa Thầy, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ năm 2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện khoá XI, kỳ họp thứ 9.

Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện về kế hoạch tổ chức các Kỳ họp thường lệ năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Khóa XI, nhiệm kỳ 2021 - x2026.

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024; phương hướng nhiệm vụ năm 2025, cụ thể như sau:

I. VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Công tác chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện Chương trình

Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo quyết liệt công tác triển khai thực hiện Chương trình, quan tâm kiện toàn bộ máy Ban Chỉ đạo. Trong năm 2024, ban hành Quyết định củng cố Tổ thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc nguồn vốn sự nghiệp Tiểu dự án 2, Dự án 3 Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Sa Thầy⁽¹⁾; Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn kịp thời củng cố Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã khi có thay đổi nhân sự.

Trên cơ sở Nghị quyết của Tỉnh ủy⁽²⁾ về lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch của Huyện Ủy⁽³⁾ về lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện. Căn cứ mục tiêu, nguồn vốn được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện ban hành 07 Nghị quyết về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ, điều chỉnh dự toán ngân sách Trung ương năm 2024 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện, trong đó có Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và

⁽¹⁾ Quyết định số 2012/QĐ-UBND, ngày 09 tháng 10 năm 2024 thay thế Quyết định số 1178/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy.

⁽²⁾ Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 19/5/2022.

⁽³⁾ Kế hoạch số 95-KH/HU, ngày 06/7/2022.

miền núi; Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành 08 Quyết định giao, điều chỉnh danh mục, nguồn vốn ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương năm 2024, đồng thời ban hành 11 Kế hoạch triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và thực hiện các dự án, tiểu dự án của Chương trình tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Bên cạnh đó đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai, đôn đốc; 13 Quyết định phê duyệt, điều chỉnh việc xác định đối tượng thụ hưởng đảm bảo đúng quy định và đẩy mạnh phân cấp cho cấp xã thực hiện các công trình, dự án phù hợp với khả năng của cơ sở theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của cấp thẩm quyền.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

2. Công tác thông tin, truyền thông, vận động: Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch, chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp các ban ngành và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, giải pháp thực hiện Chương trình đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn với nhiều hình thức phong phú, đa dạng phù hợp với từng đối tượng từ đó góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc triển khai thực hiện Chương trình.

3. Công tác kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình: Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch kiểm tra năm 2024⁽⁴⁾, tổ chức 02 đợt kiểm tra, giám sát tổng thể Chương trình. Bên cạnh đó, các cơ quan chức năng cấp trung ương, tỉnh, cấp huyện tổ chức các đợt khảo sát, kiểm tra, giám sát tình hình triển khai các dự án, tiểu dự án, nội dung của Chương trình⁽⁵⁾. Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị có liên quan và các địa phương đã ban hành và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình, qua các đợt kiểm tra,

⁽⁴⁾ Kế hoạch số 103/KH-UBND, ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy về kiểm tra thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn huyện Sa Thầy năm 2024; Quyết định số 1183/QĐ-UBND, ngày 10/6/2024 của UBND huyện thành lập Đoàn Kiểm tra việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn huyện Sa Thầy năm 2024 (đợt 1); Quyết định số 2016/QĐ-UBND, ngày 09/10/2024 của UBND huyện thành lập Đoàn kiểm tra việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn huyện Sa Thầy năm 2024 (đợt 2).

⁽⁵⁾ Ủy ban Dân tộc tổ chức 01 đoàn kiểm tra tình hình triển khai Chương trình tại xã Ya Ly và 01 đoàn khảo về tình hình thực hiện chính sách đối với dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù thuộc Tiểu dự án 1, Dự án 9; Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức 01 cuộc kiểm tra tình hình triển khai các CTMTQG trên địa bàn huyện; Ban Dân vận Tỉnh Ủy giám sát tình hình triển khai Chương trình tại 02 xã Hơ Moong, Ya Xiêr; Thường trực HĐND tỉnh giám sát Dự án 1, Dự án 4 (Tiểu dự án 1); Ban Dân tộc HĐND tỉnh khảo sát cho vay vốn ưu đãi theo Nghị định 28/2022/NĐ-CP; Ban Dân tộc HĐND tỉnh giám sát về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS thuộc nội dung số 01, Tiểu dự án 01, dự án 10; Ban Dân tộc tỉnh tổ chức đoàn kiểm tra về tình hình giải quyết đất ở, đất sản xuất thuộc Dự án 1; Thường trực HĐND huyện giám sát cho vay vốn ưu đãi theo Nghị định 28/2022/NĐ-CP; Ban Dân vận Huyện Ủy giám sát công tác tuyên truyền, vận động thực hiện Chương trình tại xã Mô Rai; Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện giám sát tình hình thực hiện đầu tư các công trình thuộc Dự án 4; Ban Dân tộc HĐND huyện giám sát công tác trồng rừng thuộc Tiểu dự án 1, Dự án 3; Ủy ban MTTQVN huyện giám sát nội dung hỗ trợ nhà ở thuộc Dự án 1 trên địa bàn 04 xã (Rờ Koi, Ya Ly, Ya Xiêr, Hơ Moong); Hội Cựu chiến binh huyện giám sát công tác truyền thông thuộc nội dung số 02, Tiểu dự án 01, Dự án 10; Huyện đoàn tổ chức giám sát công tác trồng rừng thuộc Tiểu dự án 1, Dự án 3 tại xã Ya Tăng.

đã có các kiến nghị cũng như hướng dẫn, xử lý các khó khăn, vướng mắc của đơn vị, địa phương, đồng thời tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền để giải quyết những khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy tiến độ thực hiện các Chương trình.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi còn 2,79%⁽⁶⁾, giảm 4,53 % (*đạt 106,06% kế hoạch*);

- Tỷ lệ hộ DTTS có đất ở đạt 99,93%, ước cả năm đạt 99,93% (*đạt 100,46% kế hoạch*);

- Tỷ lệ hộ DTTS có đất sản xuất đạt 98,34%, ước cả năm đạt 99,05% (*đạt 100% kế hoạch*).

2. Kết quả thực hiện các Tiểu dự án, Dự án thuộc Chương trình

2.1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt:

- Nội dung số 01: Hỗ trợ đất ở cho 07 hộ (*năm 2023 chuyển sang*). Đến nay có 06 hộ đã thực hiện xong, đang làm thủ tục giải ngân, 01 hộ đang chờ cơ quan chức năng cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, ước tính đến cuối năm đạt 100% khối lượng.

- Nội dung số 02: Hỗ trợ nhà ở cho 09 hộ (*vốn 2024: 05 hộ, năm 2023 chuyển sang 04 hộ*). Đến nay cơ bản đã triển khai xong, đang làm thủ tục giải ngân, ước tính đến cuối năm đạt 100% khối lượng.

- Nội dung số 04: Đã chỉ đạo rà soát và phê duyệt danh sách hỗ trợ chuyển đổi nghề cho 194 hộ. Đến nay đã hỗ trợ xong, đang làm thủ tục giải ngân, ước tính đến cuối năm đạt 100% khối lượng.

- Nội dung số 05: Khởi công xây dựng mới 01 công trình⁽⁷⁾. Đến nay công trình đã cơ bản triển khai xong, giải ngân đạt 91,68% vốn đã bố trí trong năm 2024. Năm 2025 tiếp tục bố trí nguồn vốn và hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng.

- Nội dung số 06: Đã chỉ đạo rà soát và phê duyệt danh sách hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 272 hộ. Đến nay đã hỗ trợ xong, đang làm thủ tục giải ngân, ước tính đến cuối năm đạt 100% khối lượng.

2.2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết: Triển khai 01 Dự án ổn định dân cư thực hiện hình thức tái định cư tập trung kết hợp ổn định tại chỗ cho 350 hộ/1.670 khẩu chuyển tiếp từ năm 2022 (*trong đó, ổn định tập trung 40 hộ, ổn định tại chỗ 310 hộ*) và 01 dự án thực hiện hình thức xen ghép cho 20 hộ. Đến nay, 01 dự án đầu tư tập trung kết

⁽⁶⁾ Báo cáo số 941/BC-UBND, ngày 27/11/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về kết quả chính thức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 trên địa bàn huyện Sa Thầy.

⁽⁷⁾ Xây dựng giếng khoan, hệ thống cấp nước và hạng mục phụ trợ làng Rác, làng O, xã Ya Xiêr.

hợp ổn định tại chỗ⁽⁸⁾ đã hoàn thành hơn 80% khối lượng; 01 dự án hình thức xen ghép⁽⁹⁾ đang triển khai thực hiện và dự kiến hoàn thành trong năm 2025.

2.3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

a) Tiểu Dự án 1: Đã hỗ trợ giống, vật tư phân bón và tập huấn kỹ thuật cho 49 hộ đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định tham gia trồng 66,89 ha rừng sản xuất.

b) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị/hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng: Nội dung số 01: Triển khai 15 dự án, tổng số hộ tham gia 284 hộ. Đến nay các dự án đã cơ bản triển khai xong, đang làm thủ tục giải ngân nguồn vốn, ước tính cuối năm hoàn thành 15 dự án theo kế hoạch.

2.4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc

a) Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN.

- Nội dung số 01: Đầu tư xây dựng mới 34 công trình, 03 công trình chuyển tiếp từ năm 2023⁽¹⁰⁾. Trong đó, dự án áp dụng cơ chế đặc thù cấp xã làm chủ đầu tư 22 công trình⁽¹¹⁾, Dự án đầu tư thông thường do cấp huyện làm chủ đầu tư 15 công trình. Đến nay có 33 công trình hoàn thành⁽¹²⁾, 04 công trình đã cơ bản xong. Ước tính cuối năm hoàn thành 100% khối lượng.

Tổ chức duy tu, bảo dưỡng 13 công trình sau đầu tư⁽¹³⁾. Đến nay 12 công trình đã cơ bản hoàn thành, đang làm thủ tục giải ngân; 01 công trình đang triển khai thực hiện⁽¹⁴⁾, ước tính cuối năm đạt 100% khối lượng.

2.5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

⁽⁸⁾ Tổng mức đầu tư là 30.708 triệu đồng. Nguồn vốn đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 27.317 triệu đồng và các nguồn vốn huy động khác là 3.391 triệu đồng; Thời gian thi công, hoàn thành dự án từ ngày 05/7/2023 đến ngày 15/11/2024. Lũy kế vốn Trung ương đã bố trí đến nay 20.754 triệu đồng, còn thiếu vốn 6.563 triệu đồng.

⁽⁹⁾ Tổng mức đầu tư 5.500 triệu đồng. Nguồn vốn đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 5.421,9 triệu đồng và các nguồn vốn huy động khác là 78,1 triệu đồng. Năm 2024 đã bố trí 1.500 triệu đồng.

⁽¹⁰⁾ 34 công trình giao thông, 02 công trình trường học, 01 công trình Đài truyền thanh xã.

⁽¹¹⁾ Xã Mô Rai 03 công trình, Rờ Koi 03 công trình, Ya Ly 06 công trình, Ya Xiêr 05 công trình, thị trấn Sa Thầy 03 công trình, Sa Nghĩa 03 công trình.

⁽¹²⁾ Có 22 công trình giải ngân trên 95% nguồn vốn, đang tiếp tục giải ngân; 11 công trình giải ngân dưới 95% nguồn vốn và đang tiếp tục giải ngân.

⁽¹³⁾ Xã Sa Bình 02 công trình, Ya Tăng 01 công trình, Ya Xiêr 02 công trình, Hơ Moong 01 công trình, Rờ Koi 01 công trình, Mô Rai 01 công trình, Ya Ly 02 công trình, Sa Nghĩa 01 công trình và thị trấn Sa Thầy 02 công trình.

⁽¹⁴⁾ Do mới được điều chỉnh nguồn vốn từ Tiểu dự án 2, Dự án 3 trong tháng 11 năm 2024 theo Quyết định số 2267/QĐ-UBND, ngày 14/11/2024.

a) Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các Trường Phổ thông có học sinh bán trú (*Trường phổ thông có học sinh bán trú*) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đầu tư xây dựng 02 công trình Trường Phổ thông có học sinh bán trú (*01 công trình chuyển tiếp⁽¹⁵⁾ và 01 công trình khởi công mới⁽¹⁶⁾*). Đến nay 02 công trình đã hoàn thành 100% khối lượng.

- Đã hoàn thành 17 lớp dạy xóa mù chữ cho 480 học viên năm 2023 - 2024 và năm 2024 - 2025 đang mở 17 lớp xóa mù chữ cho 432 người dân tại các trường học vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Nội dung số 02: Đang triển khai 22 lớp cho 675 học viên từ nguồn vốn năm 2023 chuyển sang, ước tính cả năm đạt 100% khối lượng theo kế hoạch.

c) Tiểu Dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng:

Tổ chức 07 lớp nâng cao năng lực cho 298 đại biểu là người dân cộng đồng về kiến thức chăm sóc giống cây trồng, vật nuôi; xây dựng kế hoạch tổ chức 01 đoàn gồm 25 cán bộ, người dân cộng đồng đi học tập kinh nghiệm công tác quản lý, triển khai thực hiện Chương trình và các mô hình hiệu quả trong tỉnh.

2.6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

- Nội dung số 9: Hỗ trợ 01 đội văn nghệ trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi⁽¹⁷⁾. Hiện nay đang triển khai, ước tính cả năm hoàn thành 100% khối lượng.

- Nội dung số 13: Tổ chức 01 hoạt động thi đấu thể thao truyền thống các dân tộc thiểu số, gồm 13 đoàn⁽¹⁸⁾, có 172 vận động viên tham gia tranh tài 05 môn⁽¹⁹⁾, với 30 nội dung thi đấu.

- Nội dung số 18: Đầu tư, nâng cấp sửa chữa 03 thiết chế văn hóa, thể thao tại các xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện. Đến nay 01 công trình đã triển khai xong; còn 02 công trình cơ bản xong, đang lập thủ tục giải ngân, ước tính cả năm đạt 100% khối lượng.

2.7. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

⁽¹¹⁾ Trường Tiểu học - Trung học cơ sở xã Ya Ly (Điểm trường trung tâm). Hạng mục: 02 phòng học chức năng và hạng mục phụ trợ.

⁽¹⁶⁾ Trường THCS xã Rờ Kơi (Điểm trường trung tâm). Hạng mục: 02 phòng học chức năng và hạng mục phụ trợ.

⁽¹⁷⁾ Hỗ trợ trang phục, trang thiết bị cho thôn Đăk Wot, xã Hơ Moong.

⁽¹⁸⁾ Gồm 11 xã, thị trấn; trường PTDT Nội trú Sa Thầy; Công an huyện.

⁽¹⁹⁾ Kéo co, bắn nỏ, bắn ná, cà kheo, đẩy gậy.

- Nội dung 1: Hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi "*Nếp nghĩ cách làm*" góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em.

+ Duy trì hoạt động 39 tổ truyền thông tiên phong thay đổi trong cộng đồng, nhân rộng 02 tổ truyền thông cộng đồng tại các thôn ngoài vùng dự án, nâng tổng số các tổ truyền thông lên 41 tổ;

+ Tổ chức 99 chiến dịch truyền thông⁽²⁰⁾ về các vấn đề liên quan đến phụ nữ và trẻ em⁽²¹⁾, thu hút hơn 6.568 lượt hội viên, phụ nữ và Nhân dân tham gia; các Tổ truyền thông cộng đồng duy trì sinh hoạt định kỳ hằng tháng, trong năm 2024 đã tổ chức 117 buổi truyền thông, thu hút hơn 6.435 người tham gia;

+ Tổ chức 03 lớp tập huấn hướng dẫn vận hành Tổ truyền thông cộng đồng với 118 người tham gia; 03 lớp tập huấn về kiến thức làm mẹ an toàn, thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe trẻ em, kiến thức, kỹ năng phòng, chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số cho 139 các ông bố, bà mẹ trong độ tuổi sinh đẻ;

+ Hỗ trợ cho 10 phụ nữ dân tộc thiểu số sinh đẻ đúng chính sách dân số thụ hưởng 04 gói hỗ trợ sinh đẻ an toàn và chăm sóc sức khỏe trẻ em⁽²²⁾;

+ Tổ chức 01 Hội thi sáng kiến truyền thông phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cấp huyện có 09 đội/90 thí sinh tham gia. Cấp cơ sở tổ chức 04 Hội thi sáng kiến truyền thông về phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống⁽²³⁾; 01 Hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về quyền trẻ em và phòng chống bạo lực gia đình⁽²⁴⁾; 02 Hội thi "An toàn cho trẻ - xây dựng gia đình hạnh phúc"⁽²⁵⁾; 01 Hội thi sáng kiến truyền thông về thực hiện bình đẳng giới, xóa bỏ định kiến và khuôn mẫu giới, xây dựng môi trường sống an toàn cho phụ nữ và trẻ em⁽²⁶⁾; 01 Hội thi sáng kiến truyền thông về bình đẳng giới, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống⁽²⁷⁾; 01 buổi đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền địa phương với Hội viên phụ nữ⁽²⁸⁾;

+ Xây dựng 12 chuyên mục truyền thông về hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi "*Nếp nghĩ, cách làm*" góp phần xóa bỏ các định kiến giới, khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em, phát sóng thông tin 2 lần/tháng trên hệ

⁽²⁰⁾ Hội LHPN huyện 36 buổi/2.210 người; Hội LHPN các xã, thị trấn 63 buổi/4.158 người.

⁽²¹⁾ Tổ chức chiến dịch truyền thông: về vận động phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hoá gia đình; Triển khai 4 gói hỗ trợ phụ nữ DTTS sinh đẻ an toàn; vận động phụ nữ đến sinh con tại cơ sở y tế; xóa bỏ các hủ tục lạc hậu các phong tục không còn phù hợp; chia sẻ kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc; phòng chống bạo lực gia đình; hôn nhân cận huyết thống, tảo hôn; bảo vệ môi trường, xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch; vấn đề an toàn thực phẩm; phòng ngừa giảm thiểu tình trạng ly hôn trên địa bàn.

⁽²²⁾ Các xã: Ya Ly, Ya Tăng, Ya Xiê và Thị trấn Sa Thầy.

⁽²³⁾ Các xã: Ya Tăng, Sa Bình, Mô Rai, Ya Xiê.

⁽²⁴⁾ Thị trấn Sa Thầy.

⁽²⁵⁾ Các xã: Hơ Moong, Ya Ly.

⁽²⁶⁾ Xã Rờ Koi tổ chức có 6 đội, với 42 thí sinh tham gia.

⁽²⁷⁾ Xã Mô Rai tổ chức có 07 đội, với 42 thí sinh tham gia.

⁽²⁸⁾ Xã Sa Bình.

thông truyền thanh của các xã, thị trấn đã giúp thông tin về bình đẳng giới và các vấn đề xã hội đến gần hơn với người dân;

+ Tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả hoạt động của Tổ truyền thông cộng đồng; mô hình Địa chỉ tin cậy năm 2024 và triển khai thực hiện kế hoạch năm 2025⁽²⁹⁾.

- Nội dung 2: Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi "nếp nghĩ cách làm" nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cần thiết của phụ nữ và trẻ em.

+ Thành lập mới 10 mô hình địa chỉ tin cậy, với 72 thành viên tham gia Ban quản lý địa chỉ tin cậy tại 09 xã/thị trấn trong vùng thực hiện Dự án 8, đồng thời đã cung cấp một số vật dụng cần thiết để mô hình hoạt động;

+ Tổ chức 01 lớp tập huấn hướng dẫn vận hành và nâng cao năng lực cho thành viên ban quản lý mô hình địa chỉ tin cậy và các địa chỉ tin cậy tại cộng đồng, có 24 người tham gia; xây dựng 01 chuyên mục về tuyên truyền vận động phụ nữ phòng, chống bạo lực gia đình trên sóng của Trung tâm Văn hoá - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện.

- Nội dung 3: Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị.

+ Hưởng ứng cuộc thi sáng tác sản phẩm truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới dành cho trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi do Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh tổ chức, Hội Liên hiệp phụ nữ huyện đã triển khai hội thi, chấm vòng sơ khảo cấp huyện và gửi 02 sản phẩm về tỉnh, kết quả đạt 01 giải nhất sáng tác tranh cá nhân, 01 giải sắc màu ấn tượng;

+ Tổ chức Hội thi "*Người thủ lĩnh tài năng*", có 05 câu lạc bộ "*thủ lĩnh của sự thay đổi*" tại trường học và cộng đồng tham gia⁽³⁰⁾; Tổ chức 01 lớp tập huấn nâng cao năng lực vận hành câu lạc bộ "*Thủ lĩnh của sự thay đổi*" tại trường học và cộng đồng, có 80 người tham gia; hỗ trợ kinh phí duy trì hoạt động Câu lạc bộ "*Thủ lĩnh của sự thay đổi*" tại thôn Đăk Yo, xã Hơ Moong; Tổ chức 01 buổi đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền địa phương với Hội viên phụ nữ, có 60 hội viên, phụ nữ tham gia⁽³¹⁾.

- Nội dung 4: Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng thôn, chức sắc tôn giáo và người uy tín trong cộng đồng: Tổ chức 01 lớp tập huấn về phát

²⁹ biểu dương, khen thưởng 14 tập thể và 17 cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động của Tổ truyền thông cộng đồng, mô hình địa chỉ tin cậy năm 2024.

⁽³⁰⁾ Ban tổ chức Hội thi đã trao 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba, 01 giải khuyến khích và 01 giải thí sinh xuất sắc nhất, tổng trị giá tiền thưởng 9.000.000 đồng.

⁽³¹⁾ Tại xã Sa Bình.

triển năng lực lồng ghép giới, có 45 người là Bí thư chi bộ, thôn trưởng, già làng và người có uy tín trong cộng đồng.

2.8. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

a) Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù.

- Nội dung số 01: Tổ chức 23 buổi tuyên truyền, vận động ngăn ngừa tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cho 2.750 lượt người tham gia; Tổ chức tư vấn tiền hôn nhân về tác hại và ngăn ngừa tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống cho 609 lượt thanh niên người dân tộc thiểu số; xây dựng 16 cụm Pano và cấp 1.250 tờ rơi tuyên truyền tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đến nay tỷ lệ tảo hôn còn lại 0,67%, không có trường hợp kết hôn cận huyết thống.

- Nội dung số 02: Tổ chức củng cố và duy trì 01 mô hình ngăn ngừa, giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại xã Rờ Koi; tổ chức tuyên truyền, vận động ngăn ngừa tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống thông qua các mô hình cho 410 lượt người dân tộc thiểu số tham gia.

2.9. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

a) Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Nội dung số 01:

+ Tổ chức thăm hỏi, tặng 64 suất quà cho 64 lượt người có uy tín;

+ Tổ chức 01 đoàn/34 đại biểu, trong đó 27 người có uy tín đi giao lưu, học tập kinh nghiệm tại các địa phương trong tỉnh; tổ chức 08 buổi cung cấp thông tin cho 58 người về tình hình kinh tế - xã hội của huyện, các địa phương; tổng quan, mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

+ Cử 58 người có uy tín tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, cung cấp tài liệu, thông tin do cấp tỉnh tổ chức; 03 đại biểu tham gia đoàn cấp tỉnh đi tham quan, học tập kinh nghiệm tại các tỉnh phía Bắc.

- Nội dung số 02:

+ Tổ chức 21 buổi tuyên truyền, nói chuyện chuyên đề nhằm phổ biến, giáo dục pháp luật cho 2.168 lượt người dân tham gia; cấp phát 343 ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xây dựng 17 cụm Pano, làm 05 rôn, 03 bảng tuyên truyền về các mục tiêu của

chương trình; lồng ghép tổ chức 04 hoạt động văn hoá, thể thao truyền thống các dân tộc thiểu số với 571 người dân tham gia;

+ Tổ chức 01 Hội thi tìm hiểu pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc cấp huyện, với 50 thí sinh tham gia; thành lập đội với 10 thí sinh tham gia Hội thi tìm hiểu pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc do cấp tỉnh tổ chức; sản xuất 30 chương trình tuyên truyền bằng tiếng Gia Rai với 121 tin, 60 bài, chuyên mục về tình hình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; hiệu quả các chương trình, dự án, nhất là chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, chương trình giảm nghèo,... Các chương trình sau khi sản xuất xong được gửi cho các xã, thị trấn phát trên Trạm truyền thanh cơ sở. Qua đó góp phần việc đưa chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; hiệu quả của các chương trình đối với việc hỗ trợ hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, xóa dần khoảng cách giữa vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với vùng thuận lợi.

b) Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Nội dung số 03: Tổ chức 01 lớp tập huấn kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện chương trình.

10. Kế hoạch vốn, kết quả giải ngân vốn ngân sách thực hiện Chương trình:

10.1. Tổng nguồn vốn được thực hiện năm 2024: 99.985,74 triệu đồng, trong đó:

* Phân theo tính chất nguồn vốn:

- Vốn đầu tư: **52.822,42** triệu đồng;

- Vốn sự nghiệp: **47.163,32** triệu đồng.

* Phân theo nguồn vốn:

- Vốn Trung ương: **97.458,04** triệu đồng, gồm:

+ Vốn năm 2024: **66.338** triệu đồng (*Vốn đầu tư 41.349 triệu đồng; vốn sự nghiệp 24.989 triệu đồng*);

+ Vốn chuyển nguồn từ 2023 sang: **31.120,04** triệu đồng (*Vốn đầu tư 11.023,42 triệu đồng; vốn sự nghiệp 20.096,26 triệu đồng*).

- Vốn địa phương đối ứng: **2.527,7** triệu đồng, trong đó:

+ Vốn năm 2024: **2.077,7** triệu đồng (*Vốn đầu tư 450 triệu đồng, vốn sự nghiệp 1.626 triệu đồng*).

+ Vốn chuyển nguồn từ 2023 sang: **451,7** triệu đồng (*vốn sự nghiệp 451,7 triệu đồng*).

* Phân theo niên độ: Năm 2024: **68.414** triệu đồng, vốn năm 2023 chuyển sang **31.571,74** triệu đồng.

10.2. Tổng nguồn vốn giải ngân (đến ngày 27/11/2024): 52.461,91 triệu đồng, đạt 52,47% tổng kế hoạch vốn; ước tính cả năm **71.373,66** triệu đồng, đạt 71,38%. Trong đó:

* Phân theo tính chất nguồn vốn:

- Vốn đầu tư: **42.119,31** triệu đồng, đạt 80,42%; ước tính cả năm **51.902,74** triệu đồng, đạt 99,1%;

- Vốn sự nghiệp: **9.892,56** triệu đồng, đạt 20,98%; ước tính cả năm **19.470,92** triệu đồng, đạt 41,28%.

* Phân theo nguồn vốn:

- Vốn Trung ương: **51.196,12** triệu đồng, đạt 52,53% kế hoạch;

- Vốn địa phương đối ứng: **1.265,75** triệu đồng, đạt 50% kế hoạch (vốn đầu tư 450 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch; vốn sự nghiệp 815,75 triệu đồng, đạt 39,3% kế hoạch).

* Phân theo niên độ:

- Vốn năm 2024: **40.251** triệu đồng, đạt 59,22%;

- Vốn năm 2023 chuyển sang: **11.760,85** triệu đồng, đạt 37,25%.

(Chi tiết có Phụ lục 02, 03 kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Ủy ban nhân dân huyện quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện, kịp thời củng cố các tổ thẩm định các dự án của Chương trình; Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn kịp thời củng cố Ban chỉ đạo, Ban Quản lý triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia khi có thay đổi nhân sự;

- Công tác phân bổ, điều chỉnh nguồn vốn kịp thời, đúng quy định; việc xây dựng kế hoạch triển khai, giao nhiệm vụ thực hiện Chương trình được đảm bảo theo hướng dẫn của cấp thẩm quyền; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời tham mưu ban hành Kế hoạch chi tiết triển khai các dự án, tiểu dự án, nội dung của Chương trình;

- Công tác tuyên truyền được quan tâm với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, từng bước nâng cao nhận thức của người dân trong thực hiện Chương trình;

- Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, ban và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn từ khâu rà soát, xác định đối tượng thụ hưởng chính sách đúng các quy định, văn bản hướng dẫn của trung ương, của tỉnh;

- Nguồn vốn của Chương trình đã từng bước phát huy hiệu quả, cùng với các nguồn vốn khác đã góp phần làm giảm tỷ lệ hộ nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giảm 2,79% so với năm 2023 (*đạt 106,06% so với kế hoạch*); tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số có đất ở 99,93% và tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số có đất sản xuất 99,05%. Bộ mặt vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã có nhiều thay đổi tích cực, đời sống của nhân dân ngày càng cải thiện cả vật chất lẫn tinh thần, góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Tồn tại, hạn chế

- Nhìn chung tiến độ triển khai và giải ngân nguồn vốn của Chương trình còn chậm, đặc biệt là nguồn vốn sự nghiệp (đến ngày 27/11/2024) đạt 20,98% so với tổng vốn giao;

- Một số nội dung chuyển từ năm 2022 - 2023 sang không thể thực hiện được: Hỗ trợ đất sản xuất thuộc Dự án 1; hỗ trợ gạo cho các hộ tham gia trồng rừng thuộc Tiểu dự án 1, Dự án 3; hỗ trợ đào tạo dự bị đại học, đại học, sau đại học thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 5 (*năm 2022 chuyển sang*); Nội dung số 01 (*chuyển đổi số*) thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 10 (*năm 2023 chuyển sang*); Nội dung số 04 (*hỗ trợ xây dựng chợ sản phẩm trực tuyến vùng DTTS&MN*) thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 10 (*năm 2022 chuyển sang*).

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân chủ quan:

Một số đơn vị, địa phương chưa quyết liệt trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình, chưa kịp thời báo cáo các khó khăn và đề xuất những tồn tại trong việc thực hiện nhiệm vụ của từng nội dung, dự án.

3.2. Nguyên nhân khách quan:

- Một số văn bản hướng dẫn về quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện chương trình do các cấp thẩm quyền ban hành không đầy đủ, thiếu chặt chẽ, không phù hợp, khó khăn trong công tác tổ chức thực hiện, cụ thể:

+ Hỗ trợ đất sản xuất thuộc Dự án 1: Tại Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban Dân tộc và Khoản 6, Điều 1, Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban Dân tộc (*sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2022/TT-UBND*) không quy định hình thức hỗ trợ: Người dân tự khai hoang hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất; trong khi hiện nay trên địa bàn huyện không còn quỹ đất để khai hoang hỗ trợ cho đối tượng thụ hưởng nên không thể triển khai được;

+ Hỗ trợ đào tạo dự bị đại học thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 5: Năm 2022, mặc dù Trung ương, tỉnh giao nguồn vốn về cho địa phương, tuy nhiên Ủy ban

Dân tộc không giao chỉ tiêu dự bị đại học cho tỉnh Kon Tum, vì vậy không thể triển khai được⁽³²⁾;

+ Hỗ trợ gạo cho các hộ tham gia trồng rừng thuộc Tiểu Dự án 1, Dự án 3: Đến nay cấp thẩm quyền chưa có hướng dẫn cụ thể nên chưa triển khai được;

+ Nội dung số 01, Tiểu dự án 2, Dự án 10: Năm 2023, huyện dự kiến xây dựng kế hoạch thực hiện chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Mặc dù Ủy ban Dân tộc đã ban hành Đề án và Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành kế hoạch, tuy nhiên đến nay cấp Trung ương, cấp tỉnh cũng chưa triển khai, chưa hướng dẫn nên cấp huyện cũng chưa thể triển khai thực hiện;

+ Nội dung số 04, Tiểu dự án 2, Dự án 10: Năm 2022, huyện dự kiến hỗ trợ xây dựng 01 chợ sản phẩm trực tuyến vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện. Mặc dù Liên minh Hợp tác xã Việt Nam đã có văn bản hướng dẫn, tuy nhiên chỉ hướng dẫn đến cấp tỉnh, không hướng dẫn cấp huyện; hơn nữa nội dung này ở cấp Trung ương, cấp tỉnh cũng chưa triển khai được, vì vậy cấp huyện cũng không thể triển khai;

- Vốn sự nghiệp hỗ trợ phát triển sản xuất Tiểu dự án 2, Dự án 3 chậm tiến độ, trong đó có một phần ảnh hưởng do có sự thay đổi Thông tư hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội⁽³³⁾;

- Một số dự án, tiểu dự án được phân bổ nguồn vốn quá lớn so với nhu cầu, đối tượng hỗ trợ của địa phương, dẫn đến tỷ lệ giải ngân vốn thấp và ảnh hưởng tỷ lệ giải ngân chung của Chương trình, như:

+ Vốn sự nghiệp thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 3: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân: Nguồn vốn phân bổ lớn hơn rất nhiều so với nhu cầu của địa phương (*chiếm tỷ lệ rất cao trong vốn sự nghiệp của Chương trình được giao hàng năm⁽³⁴⁾*). Nguồn kinh phí ngân sách Trung ương của Chương trình được Ủy ban nhân dân tỉnh giao thực hiện năm 2022 - 2024 là 27.129 triệu đồng (*Năm 2022 là 7.888 triệu đồng, năm 2023 là 9.877 triệu đồng, năm 2024 là 9.364 triệu đồng*). Tuy nhiên, diện tích đảm bảo đủ điều kiện hỗ trợ không nhiều, bên cạnh đó định mức hỗ trợ trồng rừng theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2015

⁽³²⁾ Ngày 11 tháng 7 năm 2023, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 30/2023/NQQ-HĐND về sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND, ngày 23/6/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó điều chỉnh 100% nguồn vốn của Tiểu dự án 2, Dự án 5 cho các sở, ngành cấp tỉnh thực hiện.

⁽³³⁾ Bộ Lao động - Thương binh và xã hội ban hành Thông tư 03/2024/TT-BLĐTBXH, ngày 18/4/2024 về thay thế Thông tư 09/2022/TT-BLĐTBXH, trong đó có liên quan quy trình, biểu mẫu thực hiện Dự án cộng đồng. Ngày 24/7/2024 Ủy ban nhân dân tỉnh mới ban hành văn bản tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về Mẫu hồ sơ, thủ tục thực hiện dự án cộng đồng, trong đó cho phép tiếp tục thực hiện Mẫu hồ sơ, thủ tục như đã thực hiện từ năm 2023.

⁽³⁴⁾ Năm 2022: 56,86%, năm 2023: 38,69%, năm 2024: 37,47%.

của Chính phủ quá thấp (*chỉ từ 5-10 triệu đồng/ha*), bên cạnh đó năm 2022 nguồn vốn giao muện nên huyện phải chủ động nguồn ngân sách huyện để triển khai kịp thời vụ, nguồn vốn phải chuyển sang các năm sau, năm 2023 - 2024 diện tích đủ điều kiện hỗ trợ chỉ được 221,52ha. Tổng nguồn vốn giải ngân năm 2023 - 2024 chỉ được 2.370,423 triệu đồng, đạt 8,74% so với vốn Trung ương giao (*trong đó, nguồn vốn chuyển nguồn từ năm 2023 và nguồn vốn được giao năm 2024 nhưng không thực hiện được chiếm 53,4% tổng vốn sự nghiệp được giao năm 2024*);

+ Vốn sự nghiệp thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 5 (*dạy xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS*): Nguồn kinh phí ngân sách Trung ương của Chương trình được Ủy ban nhân dân tỉnh giao 2.097 triệu đồng (*Năm 2022: 310 triệu đồng, năm 2023 là 834 triệu đồng, năm 2024 là 953 triệu đồng*). Trong năm 02 năm (2023 - 2024), Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành kế hoạch tổ chức 34 lớp cho 912 học viên, tuy nhiên nguồn vốn giao quá lớn, bên cạnh đó nội dung giải ngân theo quy định hạn chế (*chỉ được hỗ trợ người học bình quân 0,5 triệu đồng/học viên*) cho nên, trong năm 2023-2024 chỉ mới giải ngân được 188,018 triệu đồng, đạt 8,966% tổng kế hoạch vốn Trung ương giao (*trong đó, nguồn vốn chuyển nguồn từ năm 2023 và nguồn vốn được giao năm 2024 nhưng không thực hiện được chiếm 4,04% tổng vốn sự nghiệp được giao năm 2024*).

4. Bài học kinh nghiệm

- *Một là*, việc ban hành cơ chế triển khai, hướng dẫn thực hiện của cấp thẩm quyền cần phải kịp thời, chính xác, đồng bộ;

- *Hai là*, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của cấp Ủy, chính quyền các cấp trong quá trình triển khai, thực hiện Chương trình;

- *Ba là*, sự phối hợp các cấp, các ngành từ khâu rà soát nhiệm vụ đến công tác triển khai thực hiện và giải ngân nguồn vốn của Chương trình phải được chặt chẽ, đồng bộ;

- *Bốn là*, công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc của cơ quan chức năng phải được thường xuyên để nắm bắt khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện.

V. MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2025

1. Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025

- **Tiếp tục thực hiện nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự hướng dẫn về** chuyên môn, nghiệp vụ của các sở, ngành cấp tỉnh; sự lãnh đạo của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy trong triển khai thực hiện công tác dân tộc, Chương trình Mục tiêu quốc gia;

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo, ban quản lý thực hiện Công tác dân tộc, các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó chú trọng công tác xây dựng kế hoạch, chương trình ngay từ đầu năm để triển khai thực hiện đạt các nội dung, nhiệm vụ, chỉ tiêu của các dự án, tiểu dự án;

- Tham mưu, đề xuất Hội đồng nhân dân huyện sớm phân bổ nguồn vốn ngay từ đầu năm; ban hành Kế hoạch đề ra mục tiêu, giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện các nội dung, tiểu dự án, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia;

- Tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tham gia hưởng ứng và thực hiện Chương trình liên quan Công tác dân tộc, các Chương trình mục tiêu quốc gia; Vận động nhân dân hưởng ứng, cùng đóng góp thực hiện các chương trình dự án, các công trình phúc lợi trên địa bàn xã theo phương châm Nhà nước và Nhân dân cùng làm;

- Thực hiện đảm bảo, chính xác công tác rà soát, đề xuất đối tượng được hỗ trợ của các dự án, chương trình nhằm đảm bảo phát huy tối đa các hiệu quả hỗ trợ từ các dự án, chương trình; phấn đấu đến cuối năm 2025, 100% hộ đồng bào dân tộc thiểu số có đất ở, đất sản xuất;

- Xây dựng kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình giai đoạn 2026-2030 sát với tình hình thực tế của huyện.

2. Các giải pháp chủ yếu

- Tranh thủ ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh; hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của các sở, ngành cấp tỉnh đối với một số chương trình liên quan công tác dân tộc, các Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án còn vướng mắc về cơ chế;

- Phân bổ nguồn vốn kịp thời; ban hành kế hoạch triển khai; Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung lồng ghép nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia với các chương trình, chính sách khác để tăng nguồn lực đầu tư, hỗ trợ, đặc biệt là các địa bàn đặc biệt khó khăn;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các nội dung, tiểu dự án, dự án thuộc Chương trình ở cơ sở để nắm bắt khó khăn, vướng mắc để chỉ đạo xử lý kịp thời, bảo đảm triển khai thực hiện đúng tiến độ, hiệu quả và giải ngân 100% nguồn vốn được giao.

3. Kiến nghị, đề xuất

3.1. Đối với Ủy ban Dân tộc và các Bộ, ngành Trung ương

- Đề nghị Ủy ban Dân tộc tiếp tục sửa đổi Thông tư 02/2023/TT-UBDT, ngày 21/8/2023 theo hướng cho phép người dân tự khai hoang hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với nội dung hỗ trợ đất sản xuất thuộc Dự án 1 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc

thiểu số và miền núi cho phù hợp với thực tế hiện nay của các địa phương để triển khai thực hiện và giải ngân nguồn vốn hỗ trợ đất sản xuất thuộc Dự án 1;

- Đề nghị Ủy ban Dân tộc có hướng dẫn cụ thể đối tượng tham gia hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế cộng đồng (*Tiểu dự án 2, Dự án 3*) tại Điều 5, Khoản 11, Điều 1, Nghị định 38/2023/NĐ-CP và Khoản 2, Mục II; Điều b, Khoản 3, Mục III, Quyết định 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

- Đề nghị Ủy ban Dân tộc và các sở, ngành cấp tỉnh triển khai thực hiện chuyển đổi số trong triển khai Chương trình và hướng dẫn cấp huyện triển khai Nội dung số 01, Tiểu dự án 2, Dự án 10;

- Đề nghị Ủy ban Dân tộc khẩn trương xây dựng hệ thống phần mềm báo cáo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thay thế cho làm thủ công như hiện nay để giảm tải thời gian và nâng cao chất lượng công tác thông tin, báo cáo;

- Đề nghị Liên minh Hợp tác xã Việt Nam triển khai chợ trực tuyến toàn quốc và có văn bản hướng dẫn đến cấp huyện thực hiện nội dung hỗ trợ chợ trực tuyến thuộc Nội dung số 04, Tiểu dự án 2, Dự án 10 để triển khai thực hiện.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 trên địa bàn huyện Sa Thầy./.

(Báo cáo này thay thế Báo cáo số 951/BC-UBND, ngày 01 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đại biểu HĐND huyện Khoá XI;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan thành viên BCD các CTMTQG;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT-LT, VVT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Rơ Châm Lan